

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, bà Đoàn Thị Chuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đức M, sinh ngày 20/10/2005, tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh HN; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V và bà An Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 20/12/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh, có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:* Vũ Văn Kh, anh Trần Văn V, chị An Thị H là những người làm chứng, Anh V, chị H, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Kh vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, tại trước cổng nhà ông Đoàn Thanh Thảo, sinh năm 1978, ở thôn A, xã T, huyện M, tỉnh T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phối hợp với Công an xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang Trần Đức M có hành vi cất giấu 01 bao dứa màu trắng, kích thước (90x 58)cm, bên trong có 10 vật hình trụ tròn, cuộn bằng giấy, mỗi vật hình trụ gắn một sợi dây nilon màu trắng dài 11cm; 46 vật hình trụ tròn, cuộn bằng giấy, có kích thước như nhau được liên kết với nhau bằng một sợi dây nilon màu trắng dài 113cm; 49 vật hình trụ tròn, cuộn

bằng giấy, kích thước như nhau được liên kết với nhau bằng một sợi dây nylon màu trắng dài 125cm; 48 vật hình trụ tròn, cuộn bằng giấy, kích thước như nhau được liên kết với nhau bằng một sợi dây nylon màu trắng dài 113cm và 50 vật hình trụ tròn, cuộn bằng giấy, kích thước như nhau được liên kết với nhau bằng một sợi dây nylon màu trắng dài 130cm. Trần Đức M khai nhận: Các vật hình trụ tròn thu giữ trong bao dứa nêu trên là pháo nổ do M tự chế tạo, sản xuất bán kiếm lời. Số pháo nổ trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã tiêu hủy.

Quá trình điều tra, M khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2023, khi M ngồi uống nước tại thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thì gặp một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi nơi bán pháo nổ. Lúc này, để có tiền tham gia du lịch ngoại khóa do Nhà trường tổ chức nên M đã nhận làm pháo nổ để bán cho nam thanh niên trên. Người này đã đặt mua 04 giàn pháo nổ và 10 quả pháo nổ loại to. M báo giá 200.000 đồng/01 giàn, 20.000 đồng/01 quả to, tổng 1.000.000 đồng và hẹn khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, giao nhận pháo tại khu vực gần nhà M ở thôn A, xã T, huyện M, tỉnh T người này đồng ý.

Sáng ngày 08/12/2023, M truy cập mạng xã hội tại một quán Internet trên địa bàn thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện học cách chế tạo, sản xuất pháo nổ. Sau đó đặt mua 01kg Kali Clorat ($KClO_3$); 01 kg Lưu huỳnh (S) và 01 kg Natri Benzoat ($NaC_6H_5CO_2$) với tổng số tiền 170.000 đồng từ một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Khoảng 14 giờ ngày 11/12/2023, một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến đưa cho M 3kg hóa chất được đựng trong 06 túi nylon (mỗi túi chứa 0,5kg mỗi loại hóa chất). M tìm mua các dụng cụ để sản xuất, chế tạo pháo nổ như: 01 thìa nhựa màu cam, 01 thau nhựa màu đỏ, 01 cuộn băng dính trắng, 01 cuộn màng bọc thực phẩm, 01 kéo kim loại, 01 dũa gỗ, 01 cuộn chỉ màu trắng, 01 thước kẻ nhựa với tổng số tiền 100.000 đồng rồi đem cất giấu cùng với số hóa chất đã đặt mua trước đó tại phòng ngủ của M. Quá trình làm pháo, M dùng thìa lấy mỗi loại một ít hóa chất cho vào thau nhựa trộn đều thành thuốc pháo. Làm dây cháy chậm (ngòi pháo) bằng cách dùng màng nylon bọc thực phẩm trải ra, đổ thuốc pháo vừa trộn, dùng tay vê thành dây cháy chậm. Dùng hai tay cuộn giấy viết thành nhiều lớp để rộng ở giữa. Dùng mũi kéo và đầu dũa nhồi kín đáy pháo, sau đó nhét giấy ăn và nhỏ keo 502 để bịt chặt đáy pháo. Tiếp tục quấn băng dính nhiều lớp xung quanh để tạo thành vỏ pháo. M đổ thuốc pháo vào trong lỗ rỗng của vỏ pháo. Lấy dây cháy chậm gắn vào 01 đầu vỏ pháo, để thò phần dây ngòi ra ngoài, dùng giấy ăn, keo 502 để gắn kín đầu pháo. Cứ như vậy, M tự chế tạo được 02 quả pháo đem đi đốt thử, thấy pháo nổ. Với phương pháp chế tạo, sản xuất như trên và kết các quả pháo thành giàn pháo, từ ngày 11/12/2023 đến ngày 14/12/2023, M đã sản xuất được 22 quả pháo to; 04 giàn pháo nổ (01 giàn có 46 quả, 01 giàn có 49 quả, 01 giàn có 48 quả và 01 giàn có 50 quả). Ngoài ra, M còn sản xuất được 95 vỏ pháo. Số dụng cụ sau khi tự chế tạo, sản xuất pháo, M để tại khu vực phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, M lấy 04 giàn pháo và 10 quả pháo nổ to cho vào 01 bao dứa màu trắng rồi mang đến khu vực trước cửa nhà ông Đoàn Thanh Thảo để bán cho nam thanh niên hẹn mua trước đó thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Khám xét phòng ngủ của Trần Đức M, thu giữ: 12 vật hình trụ tròn kích thước khác nhau (*Niêm phong ký hiệu M1*); 95 vật hình trụ tròn kích thước khác nhau, tất cả đều được cuộn bằng giấy rỗng ở giữa (*Niêm phong ký hiệu M2*); 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M3*); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, mặt ngoài túi có dòng chữ “POTASSIUM CHLORATE” (*Niêm phong ký hiệu M4*); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, mặt ngoài túi có dòng chữ “SODIUM BENZOATE” (*Niêm phong ký hiệu M5*); 47 dây màu trắng, bên trong lõi có chất bột màu trắng, được đựng trong túi nilon, ngoài mặt túi có dòng chữ “LUIS AVIAROMA.COM” (*Niêm phong ký hiệu M6*); 01 vỏ nilon màu trắng, có dòng chữ “POTASSIUM CHLORATE”, bên trong bám dính các chất bột màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M7*); 02 lọ nhựa, có chữ “Keo dán Đức Anh 502”, bên trong đều đựng chất lỏng màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M8*).

Tại bản Kết luận giám định số 235/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 12 vật hình trụ có kích thước khác nhau, cuộn bằng giấy, hai đầu bịt kín, một đầu gắn một đoạn dây nilon bên trong chứa chất bột màu trắng dài 04cm, kích thước vật dài nhất cao 08cm, đường kính 06cm, đầu nhỏ nhất kích thước khoảng 03cm. Tất cả đều là pháo nổ, Tổng khối lượng 0,895kg.

- 10 vật đều có hình trụ tròn, cuộn bằng giấy, kích thước tương đương nhau kích thước (14x 7,5)cm, mỗi vật hình trụ được gắn 01 sợi nilon màu trắng dài 11cm; 46 vật đều có hình trụ tròn, cuộn bằng giấy kích thước (6,5x 03)cm được liên kết với nhau bằng một sợi dây nilon màu trắng dài 113cm; 49 vật đều có hình trụ tròn, cuộn bằng giấy kích thước (6,5x 03)cm được liên kết với nhau bằng một sợi dây nilon màu trắng dài 125cm; 48 vật đều có hình trụ tròn, cuộn bằng giấy kích thước (6,5x 03)cm được liên kết với nhau bằng một sợi dây nilon màu trắng dài 113cm; 50 vật đều có hình trụ tròn, cuộn bằng giấy kích thước (6,5x 03)cm được liên kết với nhau bằng một sợi dây nilon màu trắng dài 130cm. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 14,310kg.

- 95 vật hình trụ, bên trong mẫu M2 được cuộn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu chưa bịt kín, ở giữa rỗng. Các vật này là vỏ pháo.

- Chất bột màu trắng, bên trong mẫu M3, M4 là hỗn hợp của Kali Clorat và bột lưu huỳnh. Tất cả đều là thuốc pháo. Khối lượng thuốc pháo trong mẫu M3 là 110g. Khối lượng thuốc pháo trong mẫu M4 là 796g.

- Chất bột màu trắng trong mẫu M5 là Natri Benzoat, có khối lượng 53g.

- Các đoạn dây màu trắng bên trong mẫu M6 có cấu tạo bên ngoài quấn bằng nilon nhiều lớp, bên trong chứa chất bột màu vàng chanh, là hỗn hợp của Kali Clorat và bột lưu huỳnh. Các đoạn dây này có tác dụng dẫn cháy, không phải là vật liệu nổ. Khối lượng 47g.

- Chất bột màu trắng bám dính trên túi nilon trong mẫu M7 là Kali Clorat. Không xác định được khối lượng.

- 02 lọ nhựa trong mẫu M8 chứa chất lỏng trong suốt, có tính chất kết dính. Chất lỏng là keo dán.

- Thuốc pháo, bột Natri Benzoat, keo dán không phải là vật liệu nổ.

Sau khi trích 06 vật có khối lượng 0,655kg từ mẫu vật trong thùng cát

tông, 02 vật có khối lượng 0,112kg từ mẫu M1, 3g từ mỗi mẫu M3, M4, M5, 02 đoạn dây màu trắng có khối lượng 5g từ mẫu M6, trả lại mẫu vật sau giám định.

Tổng khối lượng pháo nổ M tự chế tạo, sản xuất rồi đem bán kiểm lời là 15,205kg.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 08/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Đức M về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.

- *Về hình phạt chính*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức M từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (*Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 20/12/2023*).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang là học sinh, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 thùng carton kích thước (35x 29x 24)cm, bên trong đựng vỏ pháo, 01 thùng bìa carton kích thước (31x 26x 17)cm bên trong đựng 02 lọ keo dán đều hoàn lại sau giám định; 01 kéo inox; 01 chậu nhựa màu đỏ; 01 muôi nhựa màu cam; 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cuộn băng dính trắng; 01 đĩa gỗ màu nâu; 01 hộp bìa carton hình chữ nhật; 01 cuộn giấy vệ sinh; 01 thùng bìa carton hiệu “KOKOMI ĐẠI”, bên trong dính chất bột màu trắng; 01 thước kẻ bằng nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa, nắp màu vàng ngoài in chữ “Cashew”; 01 túi nilon màu trắng có hàng chữ “Potassium Chlorate”; 01 túi nilon màu trắng trên túi có hàng chữ “Sodium Benzoat”; 01 túi nilon màu trắng có hàng chữ “Potassium Chlorate”; 01 túi nilon, bên ngoài có dòng chữ “Luisaviaroma.com”; 01 bao dừa màu trắng kích thước (90x 58)cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trần Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/12/2023, Trần Đức M tìm mua nguyên liệu để chế tạo, sản xuất pháo nổ mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, M có hành vi mang 14,310kg pháo nổ đến trước cửa nhà ông Đoàn Thanh Thảo, ở thôn A, xã T, huyện M, tỉnh H bán cho một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Khám xét phòng ngủ của M thu giữ 0,895kg pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ M cất giấu để bán và đem bán kiếm lời là 15,205kg.

[3] Bị cáo Trần Đức M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp là sản xuất, buôn bán đã bị bắt quả tang thu giữ 15,205 kg pháo nổ nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ là trật tự quản lý kinh tế Nhà nước và cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước trong sản xuất kinh doanh pháo nổ. Bị cáo đang là học sinh, trong khi các cấp chính quyền, nhà trường đang ra sức tuyên truyền việc cấm đốt pháo nổ, tránh những tai nạn thương tâm do pháo nổ gây ra. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, đi ngược lại với lợi ích chung để sản xuất, buôn bán hàng cấm. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài phạm tội lần này bị cáo không có vi phạm nào khác, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm chế độ quản lý về chất nổ của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang là học sinh, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số pháo nổ hoàn lại sau giám định đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện tiêu hủy đúng quy định của pháp luật

nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 thùng carton kích thước (35x 29x 24)cm, bên trong đựng vỏ pháo, 01 thùng bìa carton kích thước (31x 26x 17)cm bên trong đựng 02 lọ keo dán đều hoàn lại sau giám định; 01 kéo inox; 01 chậu nhựa màu đỏ; 01 muôi nhựa màu cam; 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cuộn băng dính trắng; 01 đĩa gỗ màu nâu; 01 hộp bìa carton hình chữ nhật; 01 cuộn giấy vệ sinh; 01 thùng bìa carton hiệu “KOKOMI ĐẠI”, bên trong dính chất bột màu trắng; 01 thước kẻ bằng nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa, nắp màu vàng ngoài in chữ “Cashew”; 01 túi nilon màu trắng có hàng chữ “Potassium Chlorate”; 01 túi nilon màu trắng trên túi có hàng chữ “Sodium Benzoat”; 01 túi nilon màu trắng có hàng chữ “Potassium Chlorate”; 01 túi nilon, bên ngoài có dòng chữ “Luisaviaroma.com”; 01 bao dứa màu trắng kích thước (90x 58)cm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Trần Đức M khai nhận tự sản xuất, chế tạo được 02 quả pháo nổ rồi mang đi đốt thử nhưng không nhớ thời gian, địa điểm đốt nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Trần Văn V và bà An Thị H không biết việc Trần Đức M sử dụng phòng ngủ để chế tạo, sản xuất pháo nổ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người bán vật liệu làm pháo nổ cho bị cáo Trần Đức M, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ người bán vật liệu làm pháo và nam thanh niên đặt mua pháo nổ của Trần Đức M nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đức M bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136, Điều 331,333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Đức M phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (Được trừ đi thời gian tạm giữ 07 ngày, từ ngày 14/12/2023 đến ngày 20/12/2023).

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu và tiêu hủy 01 thùng carton kích thước (35x 29x 24)cm, bên trong đựng vỏ pháo, 01 thùng bìa carton kích thước (31x 26x 17)cm bên trong đựng 02 lọ keo dán đều hoàn lại sau giám định; 01 kéo inox; 01 chậu nhựa màu đỏ; 01 muôi nhựa màu cam; 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cuộn băng dính trắng; 01 đĩa gỗ màu nâu; 01 hộp bìa carton hình chữ nhật; 01 cuộn giấy vệ sinh; 01 thùng bìa carton hiệu “KOKOMI ĐẠI”, bên trong dính chất bột màu trắng; 01 thước kẻ bằng nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa, nắp màu vàng ngoài in chữ “Cashew”; 01 túi nilon màu trắng có hàng chữ “Potassium Chlorate”; 01 túi nilon màu trắng trên túi có hàng chữ “Sodium Benzoat”; 01 túi nilon màu

trắng có hàng chữ “Potassium Chlorate”; 01 túi nilon, bên ngoài có dòng chữ “Luisaviaroma.com”; 01 bao dứa màu trắng kích thước (90x 58)cm.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

4. *Về án phí:* Bị cáo Trần Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đào Quang Khuyến